

Bản án số: 49/2026/HS-ST

Ngày: 26 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Hoàng Minh Xuân, ông Đỗ Tiến Hiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Nhà văn hóa bản Huổi Nhả, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2026/HSST - QĐ ngày 09/3/2026, đối với bị cáo:

Lò Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm 1970 tại xã p, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014070xxxxxx; nơi cư trú: Bản N, xã P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N (Đã chết) và bà Lò Thị N (Đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2025 tại Phân trại tạm giam Mai Sơn, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Công an tỉnh Sơn La, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch: Ông Quàng Văn Thu, sinh năm 1972. Số định danh cá nhân: 014072009151. Nơi cư trú: Bản Phiêng Mụ, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/10/2025, Lò Văn S mang theo 400.000 VNĐ đi bộ từ nhà ở bản N, xã P, tỉnh Sơn La đến bản Phiêng Khôm, xã Phiêng Cầm để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi S gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 05 viên hồng phiến và 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa Heroine với giá 400.000 VNĐ.

Sau khi mua được ma túy S giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày S bẻ lấy một phần của 01 viên hồng phiến sử dụng bằng cách đốt hít. Số ma túy còn lại S cất giấu vào túi quần đang mặc để sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày trong lúc S lấy 03 gói ma túy, 01 bật lửa ga và mảnh giấy bạc ra để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Phiêng Cầm phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 mảnh viên nén màu hồng, (Nghị là ma túy tổng hợp);
- 01 gói nilon màu xanh chứa 04 nén màu hồng, một mặt viên nén có ký hiệu WY (Nghị là ma túy tổng hợp);
- 02 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (Nghị là Heroine);
- 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất;
- 01 mảnh giấy bạc.

Ngày 09/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số vật chứng do thu giữ của Lò Văn S, kết quả như sau:

- Khối lượng 03 mảnh viên nén màu hồng là 0,10 gam. Lấy toàn bộ 0,1 gam ký hiệu M1 làm mẫu gửi giám định.
- 04 viên nén màu hồng là 0,38 gam. Lấy toàn bộ 0,38 gam ký hiệu M2 làm mẫu gửi giám định.
- Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất là 0,09 gam. Lấy toàn bộ 0,09 gam ký hiệu M3 làm mẫu gửi giám định.
- Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai là 0,03 gam. Lấy toàn bộ 0,03 gam ký hiệu M4 làm mẫu gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 1223/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định M1 = 0,10 gam, M2 = 0,38 gam”.

Mẫu ký hiệu M3, M4 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); Khối lượng mẫu gửi giám định M3 = 0,09 gam; M4 = 0,03 gam.

Quá trình điều tra bị can Lò Văn S đã khai nhận hành vi mua, tàng trữ 0,48 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân như đã nêu.

Cáo trạng số: 35/CT – VKSKV4 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

2024, 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S có ý kiến: Thừa nhận ngày 08/10/2025 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,48 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 08/10/2025 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,48 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine để sử dụng cho bản thân; vật chứng thu giữ gồm 0,48 gam Methamphetamine; 0,12 gam Heroine; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất và 01 mảnh giấy bạc. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng thu giữ là 02 loại ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 quy định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng M1, M2, M3 và M4 là 02 loại ma túy (0,48 gam *Methamphetamine* và 0,12 gam *Heroine*) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vật nhà nước cấm lưu hành lẽ ra phải tuyên tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên đã sử dụng hết trong quá trình giám định do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu trắng, 03 mảnh nilon màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/10/2025 của bị cáo. Quá trình điều tra xác định hành vi nêu trên không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông không quen biết tại bản Phiêng Khôm, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được thông tin về tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 38 (*Ba mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/10/2025 (*Ngày bắt giữ bị cáo*)
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 32/BB-CCTHADS ngày 03/01/2026, giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/3/2026).

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND khu vực 4 (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Sơn La;
- Phòng THA dân sự khu vực 4;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt